TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 286/2019/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 26 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Nguyễn Văn C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký tạm trú: Tập thể xí nghiệp Đ, thôn T, xã Y, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C xác định vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Thanh M, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nguyễn Thành N, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2015. Hai người thỏa thuận chị

Nguyễn Thị T sẽ có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thanh M đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn C sẽ có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thành N đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thỏa thuận: chị Nguyễn Thị T sẽ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C.

** Về con chung:*

- Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thanh M, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2011 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

- Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thành N, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2015 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Hai bên cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0004138 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tuyn